

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị V, sinh năm 1992; Thường trú tại: K196/08 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 07 đường P, phường H, quận C, Tp. Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thế T, sinh năm 1990; Thường trú tại: K196/08 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Thế T và chị Tô Thị V (giấy chứng nhận kết hôn số 123, ngày 13/9/2013 tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế T và chị Tô Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Thế T và chị Tô Thị V đều xác định có 01 con chung là Trần Thế Gia B, sinh ngày 12/4/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao

con Trần Thế Gia B cho anh Trần Thế T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, chị Tô Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng anh T, chị V mỗi người phải chịu là 75.000 đồng nhưng chị V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 001939 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho chị Tô Thị V 150.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S biên lai 001939 ngày 04/10/2017

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND p A, q uậnS, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

đã ký

Lương Thị Anh